TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 20/6/2024.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Võ Phương Dung và bà Vũ Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 19/10/2023 về việc:***"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 16/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS ngày 15/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S1 Có Ngay (Trước đây là Công ty TNHH S2.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông SOMYOT NGERNDAMRONG – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn S – Chức danh: Nhân viên Công ty Cổ phần S1 Có Ngay theo Giấy ủy quyền số: 243/2023/UQ-SVN ngày 15/10/2023. (có mặt)

***- Bị đơn*:** Ông Diệp Danh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/7/2021, ông Diệp Danh H có ký kết Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố số: PRM210701010NA18X với Công ty TNHH S2 – Chi nhánh P (nay là Công ty Cổ phần S1 Có Ngay) để cầm cố xe mô tô hiệu HONDA SH MORE, biển kiểm soát: 85H1-072.03 vay số tiền 24.300.000đ *(Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng)*; thời hạn cầm cố là 12 tháng; lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; thanh toán gốc, lãi, phí hằng tháng vào ngày 16 dương lịch. Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, ông Diệp Danh H đã ký kết Giấy mượn xe để mượn lại xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình thực hiện hợp đồng vào các ngày 27/10/2021; 03/11/2021; 24/12/2021; 10/02/2022; 21/03/2022; 20/4/2022 ông H đã thanh toán tổng cộng 16.718.000 đồng, trong đó: T gốc là 8.403.804đ; tiền lãi là 1.160.802,96đ; phí quản lý hồ sơ là 527.637,71đ; phí mượn xe là 3.693.463đ; phí quán hạn là 2.773.037đ. Sau đó, ông H không tiếp tục thanh toán mặc dù Công ty đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên Công ty đến gặp trực tiếp ông H để yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của Công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông H với Công ty. Tuy nhiên, ông H không hợp tác, cố ý lẩn tránh không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký kết và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông H đã mượn của Công ty theo giấy mượn xe ngày 16/07/2021. Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông H phải giao trả lại chiếc xe Honda SH Mode biển số 85H1-072.03 để hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản, giấy tờ liên quan theo quy định pháp luật. Trường hợp ông H không trả lại xe thì phải có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền gốc đã vay và lãi theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần S1 Có Ngay xác định các yêu cầu khởi kiện của Công ty, cụ thể như sau:

- Buộc Ông Diệp Danh H thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 12/6/2024 là 24.991.932đ *(Hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 15.896.196đ, nợ lãi trong hạn (1.1%/tháng) là 734.152đ và nợ lãi quá hạn (150% lãi trong hạn) là 8.361.584đ.

- Buộc ông Diệp Danh H phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Khi nào ông Diệp D Hận trả hết nợ cho Công ty thì Công ty sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004920 do Công an huyện T cấp ngày 16/7/2018 cho ông H.

- Rút lại các yêu cầu buộc ông D1 Danh Hận phải giao trả xe mô tô Honda SH Mode biển số 85H1-072.03 và các khoản phí thẩm định tài sản, phí chuyển nợ quá hạn.

Bị đơn ông Diệp Danh H đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần S1 Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Diệp Danh H phải trả số tiền nợ đã vay gồm các khoản gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp là Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố; Giấy ủy quyền ngày 16/7/2021; Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; Tờ quản lý giao dịch về thông tin chuyển khoản; Giấy mượn xe và các tài liệu khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 16/7/2021, ông Diệp Danh H có ký kết Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố số: PRM210701010NA18X với Công ty TNHH S2 – Chi nhánh P (nay là Công ty Cổ phần S1 Có Ngay) để cầm cố xe mô tô hiệu HONDA SH MORE, biển kiểm soát: 85H1-072.03 vay số tiền 24.300.000^{đ} *(Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng)*; thời hạn cầm cố là 12 tháng; lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; thanh toán gốc, lãi, phí

hằng tháng vào ngày 16 dương lịch. Sau khi cầm cố xe, ông Diệp Danh H đã mượn lại xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Diệp Danh H đã thanh toán được cho Công ty tổng cộng 16.718.000 đồng vào các ngày 27/10/2021; 03/11/2021; 24/12/2021; 10/02/2022; 21/03/2022; 20/4/2022, trong đó: T gốc là 8.403.804đ; tiền lãi là 1.160.802,96đ; phí quản lý hồ sơ là 527.637,71đ; phí mượn xe là 3.693.463đ; phí quá hạn là 2.773.037đ. Sau đó, ông H không tiếp tục thanh toán tiền cho Công ty là vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy, do ông Diệp Danh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cầm cố nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến này 12/6/2024 là 24.991.932 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Đối với giấy tờ xe thì phía nguyên đơn có ý kiến khi nào bên bị đơn thanh toán hết số tiền nợ thì Công ty sẽ có trách nhiệm trả lại cho bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa bên nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc buộc ông D1 Danh Hận phải giao trả xe mô tô Honda SH Mode biển số 85H1-072.03 và các khoản phí thẩm định tài sản, phí chuyển nợ quá hạn nên Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 309, 310, 316, 351, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S1 Có Ngay.

2. Buộc ông Diệp Danh H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay số tiền nợ tính đến ngày 12/6/2024 là 24.991.932đ *(Hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 15.896.196đ, nợ lãi trong hạn là 734.152đ và nợ lãi quá hạn là 8.361.584đ.

3. Buộc ông Diệp Danh H phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn (150% lãi trong hạn) phát sinh theo hợp đồng cầm cố trên số nợ gốc, kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi trả hết nợ.

4. Khi ông Diệp D Hận trả hết nợ cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay thì Công ty Cổ phần S1 Có Ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004920 do Công an huyện T cấp ngày 16/7/2018 cho ông Diệp Danh H.

5. Đình chỉ các yêu cầu của Công ty Cổ phần S1 Có Ngay về việc buộc ông D1 Danh Hận phải giao trả xe mô tô Honda SH Mode biển số 85H1-072.03 và các khoản phí thẩm định tài sản, phí chuyển nợ quá hạn.

6. Về án phí: Ông Diệp Danh H phải chịu 1.250.000đ *(*án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay số tiền 790.000đ *(Bảy trăm chín mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001768 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

7. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Châu